

Bản án số: 15 /2024/DS-ST

Ngày 07-05-2024.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Bích Thuận** – Ông **Vũ Ngọc Thanh**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:** Bà **Dương Thị Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V, địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đoàn Thanh T** - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: A P, quận H, TP .. (Theo giấy ủy quyền số 45/2024/UQ-VBP ngày 07 tháng 02 năm 2024) Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông **Phạm Văn D** – Sinh năm 1979 và bà **Nguyễn Thị L** – Sinh năm 1983, cùng địa chỉ: A N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Ông D có mặt, bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V – đại diện theo ủy quyền là ông Đoàn Thanh T trình bày:**

Ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L có vay của Ngân hàng TMCP V vay số tiền 1.080.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng cho vay số 16218968/DNG/HĐTD ngày 27 tháng 09 năm 2017 và khế ước nhận nợ

số 16218968/DNG/HĐTD; mục đích vay: Vay hoàn vốn mua xe ô tô khách giường nằm nhãn hiệu HAECO UNIVERSE số máy 0L33DAD00032, số khung LG4TEH000032 theo đăng ký xe số 043635, đăng ký lần đầu ngày 23/01/2014, đứng tên ông Phạm Văn D ngày 01/09/2017; thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân từ ngày 01/09/2017 đến 27/9/2022.

Để đảm bảo khoản vay của ông D và bà L, ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là xe ô tô nhãn hiệu HAECO UNIVERSE số loại xe ô tô khách giường nằm, số khung LG4TEH000032, số máy 0L33DAD00032, biển kiểm soát: 43C-037.15; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043635 do Phòng C, công an thành phố Đ cấp ngày 01/09/2017 do ông Phạm Văn D đứng tên. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN16218968 ngày 27/09/2017. Đăng ký xe bản gốc do V1 giữ và chỉ cấp cho khách hàng xác nhận có thời hạn để lưu hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông D và bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ 10/9/2022 Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn, số tiền nợ tạm tính đến ngày 06 tháng 05 năm 2024 là Tổng cộng tính đến ngày 09 tháng 4 năm 2024 là 147.024.428 đồng; trong đó: Nợ gốc 92.852.406 đồng, lãi trong hạn 40.211.375 đ, nợ lãi quá hạn 13.960,647 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 07 tháng 5 năm cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp, ông D và bà L không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*** Bị đơn – ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L:**

Trong quá trình giải quyết vụ án ông D và bà L không đến Tòa án tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên tòa, ông D có mặt và bà L vắng mặt lần hai, không có lý do ông D có ý kiến xin Ngân hàng cho ông trả mỗi tháng 20 triệu cho đến khi hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản: xe ô tô nhãn hiệu HAECO UNIVERSE số loại giường nằm, số khung LG4TEH000032, số máy 0L33DAD00032, biển kiểm soát: 43C-037.15; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043635 do Phòng C, công an thành phố Đ cấp ngày 01/09/2017 do ông Phạm Văn D đứng tên, tuy nhiên ông D và bà L không đưa xe về để Tòa án xem xét thẩm định, vì vậy Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Ngọc D1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày Tổng cộng tính đến ngày 06 tháng 5 năm 2024 là 147.024.428 đồng; trong đó: Nợ gốc 92.852.406 đồng, nợ lãi 54.172.022 đồng (lãi trong hạn 40.211.375 đ, nợ lãi quá hạn 13.960,647 đồng) và tiếp tục tính lãi từ ngày 07 tháng 5 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Nếu không thanh toán đầy đủ thì phát mãi tài sản thế chấp, để xử lý nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L, cùng địa chỉ: A N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (Hợp đồng tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông D có mặt, bà L vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội Dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng cho vay số 16218968/DNG/HĐTD ngày 27 tháng 09 năm 2017 và khế ước nhận nợ số 16218968/DNG/HĐTD giữa Ngân hàng và vợ chồng ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L có ký Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn và hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN16218968 ngày 27/09/2017 tại văn phòng C1 đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật, được thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp

đồng dân sự phù hợp với các điều 116, 117, 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Tuy nhiên trong quá trình vay bị đơn ông D, bà L đã trả được dư nợ gốc tạm tính đến 06/5/2024 ông D, bà L còn nợ tổng cộng là 147.024.428 đồng; trong đó: Nợ gốc 92.852.406 đồng, nợ lãi quá hạn 54.172.022 đồng, ông D bà L vi phạm thời hạn trả nợ kể từ ngày 10/9/2022 mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, công văn đôn đốc nhưng vẫn chạy lý không thanh toán cho ngân hàng B khoản nào.

Như vậy, do ông D, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà đã ký với Ngân hàng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông D, bà L trả số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010 và Điều 463 và 466 của Bộ Luật dân sự 2015; Nên HĐXX buộc bị đơn ông D, bà L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 06 tháng 5 năm 2024 là 147.024.428 đồng; trong đó: Nợ gốc 92.852.406 đồng, nợ lãi 54.172.022 đồng (lãi trong hạn 40.211.375 đ, nợ lãi quá hạn 13.960,647 đ) và lãi tiếp tục tính từ ngày 07/5/2024 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.2]. Nếu trong trường hợp ông D, bà L không trả số tiền nói trên hoặc trả không đầy đủ thì tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HAECO UNIVERSE số loại giường nằm, số khung LG4TEH000032, số máy 0L33DAD00032, biển kiểm soát: 43C-037.15; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043635 do Phòng C, công an thành phố Đ cấp ngày 01/09/2017 do ông Phạm Văn D đứng tên, thì cũng được xử lý phát mãi tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Điều 2, khoản 4 Điều 4 Hợp đồng thế chấp số ST0247/2019/HĐTC-CN ngày 07/05/2019 và theo Điều 299 và 320 của Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp tên ông D, bà L thanh toán xong khoản vay nói trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043635 do Phòng C, công an thành phố Đ cấp ngày 01/09/2017 do ông Phạm Văn D đứng tên.

[3]. Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Do chấp nhận yêu cầu của Ngân H nên ông D và bà L phải chịu án phí sơ thẩm là: 7.351.000đ (*bảy triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng chẵn*).

[4]. Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng) do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ vào các Điều 299, 320, 463, 466 Bộ Luật Dân sự 2015.
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L.

Xử: Buộc ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L thanh toán tiền vay cho Ngân hàng TMCP V, tính đến ngày 06/5/2024 tổng cộng là 147.024.428 đồng; trong đó: Nợ gốc 92.852.406 đồng, nợ lãi quá hạn 54.172.022 đồng (lãi trong hạn 40.211.375 đ, nợ lãi quá hạn 13.960,647 đ).

Lãi tiếp tục tính từ ngày 07/5/2024 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 16218968/DNG/HĐTD ngày 27 tháng 09 năm 2017 và khế ước nhận nợ số 16218968/DNG/HĐTD; Trường hợp, trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu Trong trường hợp ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L không trả số tiền nói trên hoặc trả không đầy đủ thì tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HAECO UNIVERSE số loại giường nằm, số khung LG4TEH000032, số máy 0L33DAD00032, biển kiểm soát: 43C-037.15; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043635 do Phòng C, công an thành phố Đ cấp ngày 01/09/2017 do ông Phạm Văn D đứng tên được xử lý phát mãi để thu hồi trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L thanh toán xong khoản vay nói trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nói trên cho ông ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 7.351.000đ (*bảy triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng chẵn*) buộc ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L phải chịu.

Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP V** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.361.229 đồng (*Năm triệu, ba trăm sáu mươi một ngàn, hai trăm hai mươi chín ngàn đồng*)

theo biên lai thu số 0000794 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ: 3.000.000 (ba triệu đồng) ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị L phải chịu. Ngân hàng đã chi xong, nên ông D, bà L có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn ông **Phạm Văn D** có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

ời nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

